

QUỸ ETF KIM GROWTH VN30

KIM GROWTH VN30 ETF

Số/No.: 20220323/FUEKIV30-CBTT-01

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK
TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Ho Chi Minh City, 23th March, 2022

**INFORMATION DISCLOSURE ON THE PORTAL
OF STATE SECURITIES COMMISSION AND HO
CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE**

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên Công ty quản lý quỹ/ *Name of the fund management Company:* Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam/ *KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.*
- Tên tổ chức: Quỹ ETF KIM Growth VN30/ *KIM Growth VN30 ETF*
- Mã chứng khoán/ *Securities code:* FUEKIV30
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* Phòng 1807 – 1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *Room 1807 – 1808, Floor 18, mPlaza Saigon, 39 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Phone number:* (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Bà/ *Ms. Huỳnh Mai Thảo*
Chức vụ/ *Title:* Trưởng phòng Vận hành/ *Head of Operation*

Loại thông tin công bố/ *Information disclosure type:*

định kỳ/ *periodic* bất thường/ *irregular* 24h/24 hours theo yêu cầu/ *on demand*

Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure:*

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2021/ *Monthly Report on ETF's fund management in Fiscal year 2021.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ vào ngày 23/3/2022 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>

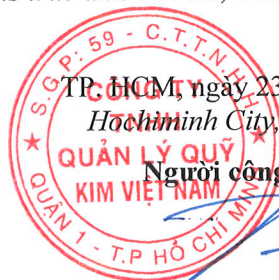
This information was disclosed on Company/Fund's portal on 23th March, 2022 available at: <https://koreainvestment.com.vn/en/home/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare hereof all information provided in this paper is true and correct; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/ *Attachments:*

Báo cáo Tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2021/
Monthly Report on ETF's fund management in Fiscal year 2021.



TP. HCM, ngày 23 tháng 3 năm 2022
Hochiminh City, March 23, 2022

Người công bố thông tin

HUỖNH MAI THẢO

Trưởng phòng Vận hành/ *Head of Operation*

Phụ lục XXV

**MẪU BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ/CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
BÁN NIÊN, NĂM**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
QUỸ
KIM VIỆT NAM**

Số: 20220322/FM/FUEKIV30

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ
Năm 2021**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ:

a. Tên của quỹ : Quỹ ETF KIM Growth VN30

Loại hình quỹ : Quỹ hoán đổi danh mục

b. Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

c. Thời hạn hoạt động của Quỹ: không giới hạn

d. Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): Danh mục chỉ số VN30

Mã cổ phiếu và tỷ trọng của FUEKIV30 tại ngày 31/12/2021 như sau:

Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng (%)
ACB	5,49	MBB	4,02	STB	3,76
BID	0,46	MSN	5,58	TCB	7,95
BVH	0,56	MWG	4,39	TPB	2,75
CTG	1,68	NVL	4,41	VCB	3,00
FPT	4,97	PDR	0,95	VHM	6,52
GAS	0,69	PLX	0,54	VIC	7,56
GVR	0,37	PNJ	0,96	VJC	2,55
HDB	2,76	POW	0,52	VNM	5,15
HPG	7,84	SAB	1,08	VPB	7,47
KDH	1,52	SSI	2,57	VRE	1,50

e. Chính sách phân chia lợi nhuận:

- Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:
 - + Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - + Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
 - + Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
 - + Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền).
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân phối lợi tức (“Ngày Chốt Danh Sách”) được coi là đủ điều kiện để nhận lợi tức. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi tức.

f. Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:

Tổng số chứng chỉ Quỹ tại ngày 07/12/2021 (*)	7.100.000 ccq
Tổng số lượng chứng Quỹ phát hành thêm trong kỳ	- ccq
Tổng số lượng chứng Quỹ mua lại trong kỳ	- ccq
Tổng số lượng chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2021	7.100.000 ccq

(*) Ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận thành lập quỹ số 52/GCN-UBCK

- g. Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo: Trong kỳ báo cáo, không có thay đổi.
- h. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: Trong kỳ báo cáo, Quỹ không tổ chức Đại hội nhà đầu tư.
- i. Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán: Xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ:

- a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12/2021 (quỹ thành lập ngày 07/12/2021 nên không có thông tin và giá trị của 3 năm gần nhất), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại tài sản tại ngày 31/12/2021:
- + Danh mục đầu tư phân bổ theo ngành như sau:

Ngành	31/12/2021
Ngân Hàng	39,35%
Bất Động Sản	22,45%
Thực Phẩm Và Đồ Uống	11,81%
Tài Nguyên Cơ Bản	7,84%
Công Nghệ Thông Tin	4,97%
Bán Lê	4,39%
Dịch Vụ Tài Chính	2,57%
Du Lịch Và Giải Trí	2,55%
Điện, Nước Và Xăng Dầu Khí Đốt	1,21%
Hàng Cá Nhân Và Gia Dụng	0,96%
Bảo Hiểm	0,56%
Dầu Khí	0,54%
Hóa Chất	0,37%
Tài Sản Khác	0,44%
Cộng	100,00%

- + Danh mục đầu tư được phân bổ theo loại tài sản như sau:

Cơ cấu tài sản quỹ	31/12/2021
Danh mục cổ phiếu	99,56%
Tài sản khác	0,44%
Cộng	100,00%

- Giá trị tài sản ròng, tỷ lệ chi phí hoạt động và tốc độ vòng quay danh mục của quỹ :

Chỉ tiêu	31/12/2021
Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	71.435.407.036
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	7.100.000
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (VND)	10.061,32
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	10.061,32
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	9.689,73
Tỷ lệ chi phí/ Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	1,96%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	16,05%

- Thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục: chưa có dữ liệu so sánh do Quỹ được UBCK Nhà nước cấp Giấy chứng nhận thành lập quỹ số 52/GCN-UBCK ngày 07/12/2021.
- Tổng lợi nhuận của quỹ:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu (VNĐ)
1	Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	538.942.550
2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, chứng chỉ tiền gửi, lãi suất tiền gửi)	75.646.318
3	Lợi nhuận/(lỗ) thu được từ bán cổ phiếu	(84.270.000)
4	Tổng chi phí	(94.911.832)
	Tổng lợi nhuận của quỹ	435.407.036

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ: Quỹ không thực hiện phân chia lợi nhuận trong kỳ báo cáo.
- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: không có.

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

- Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Trong thời hạn 12 tháng (1 năm) <i>(Từ thời điểm lập quỹ ngày 07/12/2021 tới ngày báo cáo 31/12/2021)</i>	435.407.036 VNĐ
Trong thời hạn 36 tháng (3 năm)	Không áp dụng
Trong thời hạn 60 tháng (5 năm)	Không áp dụng

c. Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: không có.

d. Kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

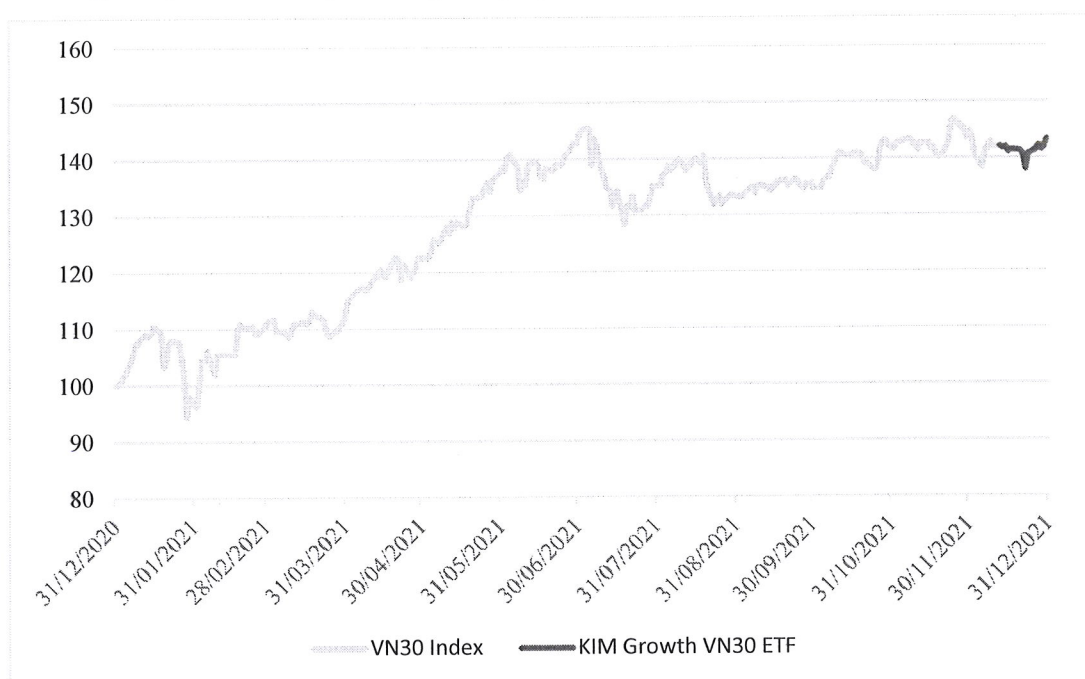
- Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có): không có.
- Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư:

Trong năm 2021, quỹ đã theo đuổi chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số tham chiếu VN30 (là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng) và không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn chỉ số tham chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

Tại thời điểm ngày 31/12/2021, mức độ sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) của quỹ là 0,077% thấp hơn so với quy định của HOSE.

Danh mục đầu tư của Quỹ đã bám sát khá tốt chỉ số tham chiếu, tính từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (05/11/2021), chỉ số tham chiếu VN30 tăng 0,26% trong khi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF KIM Growth VN30 tăng 0,61%.

c. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị):



d. Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu.

Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản.

Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

e. Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Do quỹ hoạt động dưới 1 năm (kể từ ngày thành lập 07/12/2021) nên không có số liệu của năm liền kề trước đó để so sánh.

- f. Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này so với tại kỳ báo cáo gần nhất:

Do quỹ hoạt động dưới 1 năm (kể từ ngày thành lập 07/12/2021) nên không có số liệu của năm liền kề trước đó để so sánh.

- g. Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo:

Năm 2021 thị trường chứng khoán Việt Nam có sự tăng trưởng tốt về điểm số khi chỉ số VN-Index tăng khoảng 35.73% so với thời điểm 31/12/2020. Giá trị chỉ số VN30, chỉ số đại diện cho 30 cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn và thanh khoản hàng đầu Việt Nam, cũng là chỉ số tham chiếu của quỹ có mức tăng 43.42%.

- h. Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ và ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ:

Trong kỳ báo cáo, không có phát sinh.

- i. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: không có

- j. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có):

Không có dữ liệu do quỹ giao dịch vừa sơ cấp vừa thứ cấp.

- k. Các thông tin khác: không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau:

- a. Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có):

- Từ ngày 07/12/2021 đến ngày 31/12/2021, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

- b. Việc lưu ký tài sản của quỹ:

- Từ ngày 07/12/2021 đến ngày 31/12/2021, Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.

- c. Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 07/12/2021 đến ngày 31/12/2021, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

- Từ ngày 07/12/2021 đến 31/12/2021, Quỹ không có phát sinh hợp đồng vay và cho vay.

- d. Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan.

- e. Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:
- Từ ngày 07/12/2021 đến 31/12/2021, Quỹ không phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ.
- f. Việc phân chia lợi nhuận của quỹ là phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ:
- Từ ngày 07/12/2021 đến 31/12/2021, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

- a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Chi phí/ Lợi nhuận	Chi phí/ Tổng CP hoạt động	Chi phí/ Thu nhập
Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	-	-	-
Chi phí dịch vụ Quản trị quỹ	3.06%	14.37%	2.51%
Chi phí dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)	-	-	-

- b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, hạn chế tối thiểu mức độ rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.
- c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	-
2	Chi phí dịch vụ Quản trị quỹ	13.306.451
3	Chi phí dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)	-
	Tổng cộng	13.306.451

- d. Đánh giá cao khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)



YUN HANG JIN